



MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VỀ PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

SOME LEGAL ISSUES REGARDING COMMERCIAL ENTITIES IN VIETNAM - CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS FOR IMPROVEMENT

Trần Hải Âu*, Nguyễn Văn Hiến

Trường Đại học Cửu Long

*Email: tranhaiauno1@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.65934/mkusj.2026.02-e.1266>

Ngày nhận bài: 15/05/2026

Ngày phản biện: 03/06/2026

Ngày duyệt bài: 28/07/2026

TÓM TẮT

Pháp nhân thương mại là chủ thể trung tâm của nền kinh tế thị trường hiện đại. Mặc dù, pháp luật về dân sự, hình sự, hành chính đã có những quy định về pháp nhân thương mại, nhưng thực tiễn áp dụng cho thấy nhiều vấn đề vẫn chưa phân định rạch ròi giữa pháp nhân thương mại với các tổ chức kinh tế không có tư cách pháp nhân. Bài viết phân tích khung pháp lý hiện hành của Việt Nam về pháp nhân thương mại, đánh giá các quy định hiện hành, thực trạng áp dụng, so sánh với pháp luật một số quốc gia và chỉ ra những bất cập trong thực tiễn. Trên cơ sở đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả điều chỉnh pháp luật, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế đối với pháp nhân thương mại.

Từ khóa: pháp nhân thương mại, trách nhiệm pháp lý, quản trị doanh nghiệp, so sánh pháp luật Việt Nam.

ABSTRACT

A commercial legal person is the central subject of a modern market economy. Although civil, criminal, and administrative laws have regulations concerning commercial legal persons, practical application reveals many issues in clearly distinguishing commercial legal persons from economic organizations without legal person status. This article analyzes Vietnam's current legal framework for commercial legal persons, evaluates existing regulations, examines the practical application, compares it with the laws of some other countries, and points out existing inadequacies. Based on this, it proposes some recommendations to improve legislation, enhance the effectiveness of legal regulation, and meet the requirements of international integration for commercial legal persons.

Keywords: commercial legal person, legal liability, corporate governance, comparative law Vietnam.

MỞ ĐẦU

Bối cảnh nghiên cứu

Trong nền kinh tế thị trường, pháp nhân thương mại đóng vai trò then chốt trong tổ chức và vận hành các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Sự phát triển nhanh chóng khu vực doanh nghiệp tại Việt Nam đã đặt ra yêu cầu cấp thiết phải hoàn thiện pháp luật điều chỉnh pháp nhân thương mại. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2024 cả nước có hơn 233,4 nghìn doanh nghiệp gia nhập, tái gia nhập thị trường. Năm 2025 có hơn 297,5 nghìn doanh nghiệp gia nhập, tái gia nhập thị trường, tăng 6,4% so với năm 2024. Riêng số doanh nghiệp thành lập mới đạt hơn 195,1 nghìn doanh nghiệp, cho thấy sự gia tăng mạnh mẽ của các

chủ thể pháp nhân thương mại trong nền kinh tế. Điều này phản ánh vai trò ngày càng quan trọng của pháp nhân thương mại, đồng thời đặt ra nhiều vấn đề pháp lý mới cần được nghiên cứu, hoàn thiện.

1. Tổng quan nghiên cứu

Trong thời gian qua, đã có một số nghiên cứu về pháp nhân và pháp nhân thương mại trong pháp luật thực định, chủ yếu tập trung vào các nội dung như khái niệm, đặc trưng, điều kiện, trách nhiệm pháp lý. Các nghiên cứu này góp phần làm rõ vai trò, trách nhiệm của pháp nhân thương mại và nâng cao tính công bằng trong phát hiện, xử lý vi phạm của pháp nhân thương mại.

Một số nghiên cứu khác tập trung vào vi phạm của pháp nhân, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả việc phòng ngừa, đấu tranh xử lý vi phạm của pháp nhân. Đồng thời, cũng có nghiên cứu liên quan đến các quy định của pháp luật điều tiết đối với pháp nhân thương mại.

Tuy nhiên, các nghiên cứu nêu trên chủ yếu đề cập đến các vấn đề chung, dưới góc độ tổng thể hoặc tập trung vào một số vấn đề cụ thể, mà chưa có nhiều nghiên cứu chuyên sâu về khung pháp lý và thực trạng áp dụng pháp luật đối với pháp nhân thương mại. Trong khi đó, pháp nhân thương mại là chủ thể trung tâm của nền kinh tế thị trường. Do đó, việc nghiên cứu chuyên sâu về quy định pháp lý, đánh giá thực trạng áp dụng, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả điều chỉnh đối với pháp nhân thương mại vẫn còn là một khoảng trống cần được tiếp tục làm rõ.

Bài viết phân tích khái niệm, đặc điểm pháp lý, các quy định của pháp luật dân sự, hình sự, hành chính hiện hành về pháp nhân thương mại. Làm rõ khung pháp lý, đánh giá những hạn chế, bất cập trong các quy định và áp dụng pháp luật đối với pháp nhân thương mại trong thực tiễn.

Trên cơ sở đó đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng đối với pháp nhân thương mại trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam.

Phương pháp phân tích pháp luật được sử dụng là phương pháp chủ đạo. Trên cơ sở đó, tập trung phân tích các quy định của pháp luật thực định liên quan đến pháp nhân thương mại, đồng thời phân tích làm rõ đặc điểm pháp lý, trách nhiệm của pháp nhân thương mại. Việc phân tích quy định của pháp luật nhằm làm rõ dấu hiệu đặc trưng, quy định pháp lý đang được sử dụng đối với pháp nhân trên thực tế. Trên cơ sở đó, nhận diện những điểm chưa thống nhất, chưa đầy đủ trong quy định pháp luật hiện hành về pháp nhân thương mại.

Bài viết sử dụng phương pháp này để so sánh các quy định pháp luật của Việt Nam với một số quốc gia về pháp nhân thương mại. Việc so sánh này không chỉ so sánh pháp luật nước ngoài theo chiều rộng, mà còn xác định đánh giá mức độ đầy đủ của pháp luật đối với pháp

nhân. Chỉ ra quá trình phát triển nhận thức lập pháp về pháp nhân thương mại, đồng thời cho thấy những điểm đã hoàn thiện và những nội dung tiếp tục đặt ra yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

Phương pháp suy luận được sử dụng để phân tích bản chất pháp lý, ý nghĩa, hệ quả áp dụng pháp luật đối với pháp nhân thương mại. Trên cơ sở đó, đưa ra các lập luận nhằm làm rõ những bất cập trong các quy định hiện hành. Đồng thời, xây dựng các đề xuất hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong thực tiễn đối với pháp nhân thương mại.

2. Cơ sở lý luận về pháp nhân thương mại

Theo Bộ luật Dân sự 2015, một tổ chức được công nhận là pháp nhân khi được thành lập hợp pháp; có cơ cấu tổ chức chặt chẽ; có tài sản độc lập; nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật. Pháp nhân thương mại là pháp nhân có mục tiêu chính là tìm kiếm lợi nhuận và phân chia lợi nhuận. Pháp nhân thương mại ở Việt Nam chủ yếu tồn tại dưới các hình thức doanh nghiệp; tổ chức kinh tế có mục tiêu lợi nhuận như công ty trách nhiệm hữu hạn; công ty cổ phần và công ty hợp danh theo Luật Doanh nghiệp 2020.

Việc xác định tư cách pháp nhân của một tổ chức có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong xác lập địa vị pháp lý độc lập của chủ thể này trong các quan hệ dân sự và thương mại. Theo quy định tại Điều 74 Bộ luật Dân sự năm 2015, một tổ chức được công nhận là pháp nhân khi đáp ứng đầy đủ bốn điều kiện cơ bản. Các điều kiện này không tồn tại độc lập mà có mối quan hệ chặt chẽ, bổ trợ lẫn nhau, tạo thành một chỉnh thể thống nhất bảo đảm cho pháp nhân tham gia một cách độc lập, ổn định và chịu trách nhiệm trước pháp luật, phân biệt với pháp nhân phi thương mại.

Quyền và nghĩa vụ của pháp nhân thương mại được xác định rõ: Pháp nhân thương mại có quyền sở hữu tài sản; quyền ký kết hợp đồng; quyền khởi kiện, bị kiện. Đồng thời, phải chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình và tuân thủ nghĩa vụ thuế, lao động, môi trường.

Pháp luật hình sự cũng quy định về trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại, có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự và được áp dụng khi hành vi phạm tội nhân danh pháp nhân; vì lợi ích của pháp nhân; có sự chỉ đạo hoặc chấp thuận của pháp nhân. Hình phạt áp dụng đối với pháp nhân thương mại gồm: Phạt tiền; đình chỉ hoạt động; cấm kinh doanh một số lĩnh vực.

3. Thực trạng pháp luật về pháp nhân thương mại ở Việt Nam và so sánh với một số quốc gia khác

Về xác lập tư cách pháp nhân: Pháp luật Việt Nam đã quy định khá rõ về điều kiện thành lập pháp nhân. Tuy nhiên, thực tiễn vẫn tồn tại sự nhầm lẫn giữa pháp nhân và các chủ thể không có tư cách pháp nhân như hộ kinh doanh. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc xác định trách nhiệm pháp lý và giải quyết tranh chấp.

Về trách nhiệm pháp lý của pháp nhân thương mại: Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017, 2024, 2025) đã ghi nhận trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại. Tuy nhiên phạm vi trách nhiệm còn hạn chế (chỉ áp dụng với một số tội danh); khó khăn trong việc xác định lỗi của pháp nhân; chưa có cơ chế rõ ràng phân định trách nhiệm giữa pháp nhân và cá nhân quản lý.

Về quản trị doanh nghiệp của pháp nhân thương mại tuân theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020. Mặc dù đã có nhiều tiến bộ, nhưng thực tế vẫn tồn tại tình trạng thiếu minh bạch thông tin, xung đột lợi ích giữa cổ đông và người quản lý, bên cạnh đó cơ chế kiểm soát nội bộ chưa hiệu quả.

Về giải thể và phá sản: Hiện nay thủ tục phá sản pháp nhân thương mại còn kéo dài, phức tạp, ảnh hưởng đến quyền lợi của chủ nợ và người lao động. Đây là một điểm nghẽn lớn trong môi trường kinh doanh.

Nghiên cứu, tham khảo pháp luật của một quốc gia cho thấy: Tại Hoa Kỳ, pháp nhân (corporation) có tư cách pháp lý độc lập rất rõ ràng và được bảo vệ mạnh mẽ bởi hệ thống án lệ. Trách nhiệm hữu hạn của cổ đông được đảm bảo, trừ trường hợp “xuyên thủng bức màn pháp nhân” (piercing the corporate veil). Còn ở Việt Nam chưa phát triển mạnh cơ chế án lệ,

việc “xuyên thủng tư cách pháp nhân” chưa được quy định rõ ràng.

Pháp luật Đức quy định chặt chẽ về quản trị doanh nghiệp, đặc biệt là mô hình hai tầng (Hội đồng quản trị và Ban điều hành). Cơ chế giám sát nội bộ rất hiệu quả. Thực tế ở Việt Nam chưa có cơ chế giám sát chặt chẽ tương tự, vai trò của cổ đông nhỏ chưa được bảo vệ đầy đủ.

Nhật Bản chú trọng trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR) và minh bạch thông tin. Các quy định về công bố thông tin rất nghiêm ngặt. Tuy nhiên ở Việt Nam nghĩa vụ công bố thông tin chưa được thực thi nghiêm, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp chưa được luật hóa đầy đủ.

4. Một số bất cập trong các quy định của pháp luật về pháp nhân thương mại

Các quy định về pháp nhân thương mại ở Việt Nam đã có bước tiến đáng kể, đặc biệt trong việc thừa nhận trách nhiệm hình sự của pháp nhân; hoàn thiện cơ chế thành lập và quản trị doanh nghiệp; tiệm cận với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế như thiếu đồng bộ giữa các văn bản pháp luật; quy định còn chung chung, khó áp dụng; hiệu quả thực thi pháp luật chưa cao. Trong thực tiễn áp dụng, vẫn còn vướng mắc như việc phân định giữa pháp nhân và các chủ thể không có tư cách pháp nhân (điển hình là hộ kinh doanh), hay tình trạng lạm dụng tư cách pháp nhân để trốn tránh nghĩa vụ.

Số lượng doanh nghiệp tăng nhanh trong thời gian gần đây vai trò pháp nhân thương mại ngày càng lớn; Việc xử lý vi phạm hành chính phổ biến hơn hình sự; Trách nhiệm hình sự của pháp nhân đã được áp dụng nhưng còn hạn chế về số vụ việc trong một số lĩnh vực nổi bật như: môi trường; thuế, chứng khoán. Khái niệm và phạm vi xác định pháp nhân thương mại chưa thật rõ, chưa phân định rạch ròi giữa pháp nhân thương mại với tổ chức kinh tế không có tư cách pháp nhân. Một số mô hình mới như startup, nền tảng số khó xác định chính xác.

Theo Khoản 2 Điều 9 BLHS 2015, tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện được phân loại dựa trên quy định tương ứng của tội phạm đối với cá nhân tại Điều 76 BLHS. Tuy nhiên, hình phạt chính đối với pháp nhân

thương mại chỉ gồm phạt tiền, đình chỉ có thời hạn và đình chỉ hoạt động vĩnh viễn, không khớp với khung hình phạt của cá nhân. Điều 76 BLHS chỉ liệt kê danh mục tội danh, không quy định về mức độ nghiêm trọng của tội phạm đối với pháp nhân dẫn đến không xác định rõ pháp nhân thương mại phạm tội thuộc loại tội phạm nào, gây khó khăn trong việc xác định thời hiệu truy cứu trách nhiệm và thời hạn điều tra. Đến năm 2021 mới có 1 vụ pháp nhân được xét xử theo Điều 226 BLHS, phần lớn các vụ án liên quan đến pháp nhân đều không được khởi tố do liên quan đến thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

Trong áp dụng trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại vi phạm khó chứng minh “ý chí của pháp nhân”, mối liên hệ giữa cá nhân và pháp nhân; dễ xảy ra tình trạng cá nhân chịu trách nhiệm, pháp nhân thoát trách nhiệm hoặc ngược lại.

Khoản 2 Điều 75 BLHS quy định "Việc pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân". Tuy nhiên, quy định này chưa phân định rõ hành vi phạm tội của cá nhân và pháp nhân thương mại, dẫn đến nguy cơ chồng chéo trách nhiệm và "hình phạt kép". Đồng thời, khó xác định ý chí phạm tội của pháp nhân thương mại, đặc biệt trong trường hợp cá nhân thực hiện hành vi vượt quá thẩm quyền nhưng mang lại lợi ích cho tổ chức.

Theo Điều 76 BLHS, pháp nhân thương mại chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với 33 tội danh liên quan đến quản lý kinh tế, thị trường tài chính, bảo hiểm, môi trường. Phạm vi về tội danh đối với pháp nhân còn hẹp, tạo ra sự không bình đẳng giữa chủ thể là cá nhân và pháp nhân, không bao quát vi phạm phổ biến trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại như lừa đảo, tham ô, tổ chức đánh bạc và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Các quy định về pháp nhân vi phạm chưa quy định cụ thể về đồng phạm và yếu tố lỗi của pháp nhân. Hiện nay vẫn còn thiếu hướng dẫn của các cơ quan chức năng đối với việc xử lý vi phạm của pháp nhân. Trong 33 tội danh liệt kê mới có 2 tội danh có nghị quyết hướng dẫn thực hiện, còn 31 tội danh chưa có văn bản hướng dẫn. Về chế tài áp dụng đối với pháp nhân

thương mại chưa đủ sức răn đe, phạt tiền còn thấp so với lợi ích thu được của pháp nhân, đình chỉ hoạt động ít được áp dụng. Các quy định có liên quan về pháp nhân thương mại vẫn còn chồng chéo giữa các lĩnh vực pháp luật dân sự, hành chính, hình sự, chưa đảm bảo sự đồng bộ; Một hành vi vi phạm của pháp nhân thương mại có thể bị xử lý theo nhiều cơ chế khác nhau.

Quá trình thực thi pháp luật còn hạn chế như: Năng lực điều tra, truy tố đối với pháp nhân chưa cao; thiếu các hướng dẫn chi tiết từ cơ quan có thẩm quyền đối với pháp nhân vi phạm. Một số doanh nghiệp chưa nhận thức đầy đủ rủi ro pháp lý liên quan đến hoạt động của pháp nhân.

5. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về pháp nhân thương mại

Thứ nhất, hoàn thiện quy định pháp luật

Việc sửa đổi và bổ sung các quy định trong Bộ luật Dân sự và Luật Doanh nghiệp là cần thiết nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn giữa hai văn bản pháp luật quan trọng này. Hiện nay, một số khái niệm về pháp nhân thương mại, năng lực pháp luật và năng lực hành vi vẫn chưa được quy định thống nhất, dẫn đến khó khăn trong thực tiễn áp dụng. Do đó, cần xây dựng hệ thống khái niệm chung, đảm bảo tính đồng bộ giữa luật chung và luật chuyên ngành. Cần làm rõ tiêu chí xác định tư cách pháp nhân thương mại để tránh cách hiểu khác nhau giữa các cơ quan thực thi pháp luật. Việc thống nhất các quy định cũng góp phần giảm thiểu rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

Ngoài ra, cần rà soát các quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của pháp nhân để bảo đảm phù hợp với thực tiễn. Điều này sẽ tạo ra môi trường pháp lý minh bạch, ổn định và dễ dự đoán hơn. Đồng thời, tăng cường khả năng bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các chủ thể có liên quan. Việc hoàn thiện này cũng giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, đây là nền tảng quan trọng để hội nhập pháp lý quốc tế.

Quy định về người đại diện của pháp nhân còn thiếu rõ ràng, đặc biệt trong trường hợp có nhiều người đại diện. Do đó, cần bổ sung quy định về phạm vi quyền hạn, trách nhiệm, cơ chế phối hợp giữa các đại diện. Việc này giúp hạn chế

tình trạng lạm quyền hoặc đùn đẩy trách nhiệm khi xảy ra tranh chấp.

Đồng thời, cần quy định rõ trách nhiệm liên đới của pháp nhân trong các giao dịch do người đại diện thực hiện vượt quá thẩm quyền nhưng vẫn mang lại lợi ích cho pháp nhân. Ngoài ra, cần xác định rõ các trường hợp pháp nhân phải chịu trách nhiệm về vi phạm của người đại diện. Điều này góp phần bảo vệ quyền lợi của bên thứ ba trong giao dịch dân sự, thương mại.

Bên cạnh đó, bổ sung cơ chế kiểm soát nội bộ nhằm giám sát hoạt động của người đại diện. Quy định minh bạch về trách nhiệm liên đới giúp nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của các chủ thể quản lý doanh nghiệp. Hơn nữa, nó tạo cơ sở pháp lý để giải quyết tranh chấp một cách công bằng. Vấn đề này góp phần tăng cường tính an toàn, tin cậy trong giao dịch kinh tế. Nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện khái niệm pháp nhân thương mại; Phân định rõ pháp nhân thương mại với các chủ thể khác; Bổ sung hướng dẫn cho mô hình kinh doanh mới startup, nền tảng số.

Bổ sung các tội danh mới vào Điều 76 BLHS để bao quát các hành vi vi phạm phổ biến trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại như lừa đảo bằng công nghệ điện tử, tham ô trong khu vực tư nhân, tổ chức đánh bạc trực tuyến... để đảm bảo pháp luật phù hợp với thực tiễn, ngăn chặn việc pháp nhân thương mại lợi dụng vỏ bọc pháp lý để thực hiện hành vi phạm tội.

Sửa đổi Điều 9 BLHS quy định rõ ràng cách phân loại tội phạm do pháp nhân thực hiện, dựa trên tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, thay vì dựa trên quy định tương ứng của tội phạm đối với cá nhân. Giúp xác định chính xác thời hiệu truy cứu trách nhiệm và thời hạn điều tra cho pháp nhân thương mại, đồng thời tăng tính thống nhất và công bằng trong áp dụng pháp luật.

Đồng bộ hóa hệ thống pháp luật, liên kết giữa: Bộ luật Dân sự 2015; Luật Doanh nghiệp 2020; Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi 2017) tránh chồng chéo và xung đột quy định liên quan đến pháp nhân thương mại.

Thứ hai, mở rộng trách nhiệm pháp lý của pháp nhân

Cần mở rộng phạm vi truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại, đặc biệt trong các lĩnh vực như môi trường, tài chính và công nghệ. Việc này giúp tăng tính răn đe, ngăn

ngừa hành vi vi phạm có tổ chức và quy mô lớn. Đồng thời, bảo đảm công bằng giữa trách nhiệm của cá nhân và pháp nhân trong cùng một hành vi vi phạm.

Cần xây dựng cơ chế xác định lỗi của pháp nhân. Việc xác định lỗi của pháp nhân cần dựa trên hành vi của người đại diện, cơ chế quản lý và văn hóa tuân thủ nội bộ. Cần quy định rõ tiêu chí đánh giá lỗi như lỗi cố ý, lỗi vô ý và mức độ kiểm soát của pháp nhân đối với hành vi vi phạm. Điều này giúp tránh tình trạng quy trách nhiệm một cách hình thức hoặc thiếu căn cứ.

Bên cạnh đó nghiên cứu áp dụng học thuyết “xuyên thủng pháp nhân”. Đây là học thuyết cho phép truy cứu trách nhiệm trực tiếp đối với cá nhân đứng sau pháp nhân khi có hành vi lạm dụng tư cách pháp lý. Việc áp dụng học thuyết này giúp ngăn chặn tình trạng lợi dụng pháp nhân để trốn tránh nghĩa vụ hoặc thực hiện hành vi trái pháp luật. Các trường hợp được xác định là đủ điều kiện kiện áp dụng xuyên thủng tư cách pháp nhân như: trộn lẫn tài sản của cá nhân vào tài sản của công ty; lạm dụng tư cách pháp nhân để thực hiện hành vi gian lận, vi phạm pháp luật; không tuân thủ các thủ tục pháp lý nội bộ của công ty; công ty thiếu vốn pháp định để hoạt động... Tuy nhiên, vẫn cần quy định chặt chẽ điều kiện áp dụng để tránh lạm dụng và bảo đảm ổn định môi trường kinh doanh. Nâng cao năng lực thực thi pháp luật đối với cán bộ của các cơ quan chuyên trách: Đào tạo chuyên sâu cho điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán... trong điều tra, xử lý vi phạm. Tăng cường phối hợp liên ngành trong xử lý vi phạm của pháp nhân thương mại.

Bổ sung hoàn thiện các quy định về trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại. Làm rõ tiêu chí xác định hành vi “nhân danh pháp nhân”, “lợi ích của pháp nhân”. Xây dựng án lệ, hướng dẫn của tòa án đối với trách nhiệm hình sự của pháp nhân.

Quy định rõ ràng về ranh giới giữa hành vi phạm tội của cá nhân và pháp nhân, dựa trên yếu tố “ý chí tổ chức” và “lợi ích trực tiếp cho tổ chức”. Xây dựng quy trình phân định trách nhiệm trong quá trình điều tra và xét xử, yêu cầu cơ quan tố tụng chứng minh rõ ràng vai trò của từng chủ thể. Nhằm giảm nguy cơ chồng chéo trách nhiệm và “hình phạt kép”, đồng thời đảm bảo

không bỏ lọt trách nhiệm hình sự của cả pháp nhân thương mại và cá nhân.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp

Trước hết cần tăng cường minh bạch thông tin, quy định rõ nghĩa vụ công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời. Minh bạch giúp giảm rủi ro, tăng niềm tin của nhà đầu tư và đối tác. Đồng thời, cần có cơ chế giám sát và chế tài nghiêm đối với vi phạm. Việc bổ sung cơ chế bảo vệ như quyền tiếp cận thông tin, khởi kiện và tham gia quyết định quan trọng cũng giúp nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông. Qua đó nâng cao chất lượng quản trị và thu hút đầu tư. Đồng thời, doanh nghiệp cần xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ chặt chẽ, rõ trách nhiệm và phân quyền. Tăng cường vai trò kiểm toán nội bộ và giám sát độc lập. Điều này giúp phòng ngừa rủi ro và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Thứ tư, cải cách thủ tục phá sản và giải thể

Cần đơn giản hoá thủ tục phá sản, giải thể doanh nghiệp, cắt giảm giấy tờ, đơn giản hóa quy trình đề doanh nghiệp để thực hiện. Giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tạo điều kiện rút lui khỏi thị trường hợp pháp. Đồng thời, vẫn đảm bảo quyền lợi các bên liên quan. Quy định thời hạn rõ ràng cho từng giai đoạn xử lý. Tăng trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền. Giúp giảm thiệt hại và nhanh chóng giải phóng nguồn lực. Triển khai hệ thống nộp và xử lý hồ sơ trực tuyến. Giúp tăng tốc độ, giảm sai sót và nâng cao minh bạch. Đồng thời phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong tình hình hiện nay.

Thứ năm, nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật

Tăng cường các biện pháp phòng ngừa vi phạm từ phía doanh nghiệp: tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, Khuyến khích xây dựng compliance (tuân thủ pháp luật); Tăng cường các biện pháp áp dụng kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro; Thực hiện minh bạch tài chính trong hoạt động của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế. Tăng chế tài xử lý đối với pháp nhân thương mại theo hướng nâng mức phạt tiền tương xứng với lợi ích bất hợp pháp; Áp dụng linh hoạt chế tài đình chỉ

một phần hoạt động; cấm tham gia thị trường nhất định.

Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, đảm bảo minh bạch và đúng pháp luật, xử lý nghiêm các vi phạm. Qua đó nâng cao ý thức tuân thủ của doanh nghiệp. Cần đào tạo chuyên môn, cải thiện điều kiện làm việc đối với cán bộ và ứng dụng công nghệ.

KẾT LUẬN

Giải quyết các bất cập về pháp luật đối với pháp nhân thương mại là vấn đề phức tạp, đòi hỏi sự nỗ lực của các nhà lập pháp, cơ quan thực thi pháp luật và cộng đồng doanh nghiệp để hoàn thiện. Việc áp dụng các giải pháp trên sẽ giúp tăng tính công bằng, minh bạch, hiệu quả trong việc xử lý vi phạm của pháp nhân thương mại, đồng thời thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Pháp nhân thương mại là nền tảng của nền kinh tế thị trường hiện đại. Trong bối cảnh số lượng doanh nghiệp tại Việt Nam ngày càng gia tăng, việc hoàn thiện pháp luật về pháp nhân thương mại là yêu cầu tất yếu. Thông qua việc tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế, khắc phục những hạn chế hiện nay, Việt Nam có thể xây dựng một hệ thống pháp luật hiện đại, minh bạch và hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững và hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ luật Dân sự, Số 91/2015/QH13 (2015).
- Bộ luật Hình sự, Số 100/2015/QH13 (2015).
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2024). *Báo cáo cải cách Luật Doanh nghiệp*.
- Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. (2016). *Án lệ số 09/2016/AL về xác định lỗi suất trong hợp đồng vay tài sản*.
- Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. (2025a). *Án lệ số 78/2025/AL*.
- Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. (2025b). *Án lệ số 81/2025/AL*.
- Luật Doanh nghiệp, Số 59/2020/QH14 (2020).
- OECD. (2024). *OECD reports on corporate legal responsibility (2021–2024)*. OECD Publishing.
- Tổng cục Thống kê. (2025). *Báo cáo tình hình doanh nghiệp năm 2024*. Bộ Kế hoạch và Đầu tư.